



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

PETAVATTHUPĀḶI

&

CHUYỆN NGẠ QUỶ

1. 6.

26. Naggā dubbaṇṇarūpāsi duggandhā pūti vāyasi,
makkhikāparikiṇṇāva¹ kā nu tvaṃ idha tiṭṭhasi 'ti?
27. Ahaṃ bhadante petimhi duggatā yamalokikā,
pāpakammaṃ karitvāna petalokamito gatā.
28. Kālena pañca puttāni sāyaṃ pañca punāpare,
vijāyitvāna khādāmi tepi nā² honti me alaṃ.
29. Pariḍayhati dhūmāyati khudāya³ hadayaṃ mama,
pāniyaṃ na labhe pātuṃ passa maṃ byasanaṃ gatan 'ti.
30. Kinnu kāyena vācāya manasā dukkaṭaṃ kataṃ,
kissa kammavipākena puttamaṃsāni khādāsī 'ti.
31. Sapatti⁴ me gabbhinī āsi tassā pāpaṃ acetayim,
sāhaṃ paduṭṭhamanasā akariṃ gabbhapātaṃ.
32. Tassā dvemāsiko gabbho lohitaññeva paggharī,⁵
tadassā mātā kupitā mayhaṃ ñāti samānayaṃ.
33. Sapathañca maṃ kāresi paribhāsāpayī⁶ ca maṃ,
sāhaṃ ghorañca sapathaṃ musāvādaṃ abhāsisam,⁷
puttamaṃsāni khādāmi sace taṃ⁸ pakataṃ mayā.
34. Tassa kammaṃ vipākena⁹ musāvādassa cūbhayaṃ,
puttamaṃsāni khādāmi pubbalohitamakkhitā "ti.

Pañcaputtakhādakapetavatthu chaṭṭhamam.

¹ makkhikāhi parikiṇṇā - Ma, Syā.

² na - Syā.

³ khuddāya - katthaci.

⁴ sapatī - Ma, Syā; sapatti - PTS.

⁵ pagghari - Ma, Syā.

⁶ paribhāsāpayi - Syā.

⁷ abhāsiyaṃ - Syā.

⁸ sacetaṃ - Syā.

⁹ kammavipākena - Syā, PTS.

1. 6.

26. “Nàng là ai mà đứng ở nơi đây, lỏa lồ, có vóc dáng xấu xí, có mùi hôi, toát ra mùi thối tha, còn bị bu quanh bởi những con ruồi?”

27. “Thưa ngài đại đức, con là nữ nọ quý bị đọa đày, thuộc cõi Yama. Sau khi làm nghiệp ác, từ nơi đây con đã đi đến thế giới nọ quý.

28. Sau khi hạ sanh năm người con trai vào buổi tối, và năm đứa khác nữa vào buổi sáng, con ăn (thịt) chúng, nhưng chúng vẫn là không đủ đối với con.

29. Tim con bị thiêu đốt và bốc khói vì cơn đói, con không thể đạt được nước để uống. Ngài hãy nhìn xem con bị lâm vào cảnh bất hạnh.”

30. “Vậy ác hạnh gì do thân do khẩu do ý đã được làm? Do quả thành tựu của nghiệp gì mà người lại ăn thịt những đứa con trai?”

31. “Người đàn bà có chung chồng với con đã có thai, con đã suy tính về việc ác đối với nàng. Với tâm ý độc ác, con đây đã làm cho nàng bị sẩy thai.

32. Bào thai hai tháng của nàng đã tuôn ra toàn là máu. Khi ấy, mẹ của nàng ấy, giận dữ đối với con, đã tự tập thân quyến lại.

33. Bà đã bắt con thề thốt và cho người chửi rửa con. Con đây đã nói lời thề khùng khiếp và là lời nói dối trá: ‘Nếu việc ấy do tôi gây ra, tôi sẽ ăn thịt những đứa con trai.’

34. Do quả thành tựu của cả hai là của nghiệp ấy và của việc nói dối, bị lấm lem bởi máu mủ, con ăn thịt những đứa con trai.”

Chuyện Nọ Quý Ăn Năm Đứa Con Trai là thứ sáu.